

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Giai đoạn 2024 - 2025

- Tổ chức 02 hội nghị, hội thảo; 02 khoá đào tạo, tập huấn về năng suất, chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng,...; đào tạo được khoảng 15 chuyên gia về năng suất, chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, giảng viên năng suất chất lượng các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 18 lượt doanh nghiệp được áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, trong đó, có ít nhất 10 lượt doanh nghiệp được chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế,...

- Hỗ trợ 20 sản phẩm, hàng hóa của tỉnh được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia; chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương,...

## **2.2. Định hướng đến năm 2030**

Định hướng mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 tăng khoảng 10% - 15% so với kết quả thực hiện của giai đoạn 2021 - 2025 ở tất cả các nội dung.

## **II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng tham gia thực hiện**

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

### **2. Đối tượng được hỗ trợ**

Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong đó thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- b) Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh;
- c) Doanh nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước (đặc biệt là sử dụng nguyên liệu trong tỉnh để tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao);
- d) Doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị;
- đ) Doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu cao; tiềm năng xuất khẩu lớn.

## **III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng**

- Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức, triển khai, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử,... để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.

- Tổ chức tập huấn, tham quan, hội nghị, hội thảo, tọa đàm cho đội ngũ thực hiện hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhằm tiếp cận, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng. Khuyến khích, vận động, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

## **2. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.**

- Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố.

- Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

## **3. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng**

- Tổ chức, phối hợp đào tạo đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, có khả năng triển khai thực hiện; đánh giá, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện dự án cải tiến năng suất chất lượng tại doanh nghiệp. Mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề hiện có của tỉnh.

- Tổ chức, tham dự tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khu vực,... cho đội ngũ thực hiện hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

## **4. Tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh**

Thực hiện tính toán mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh ở giai đoạn 2026 - 2030.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ của ngân sách tỉnh, nguồn kinh phí của các doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp và kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

- Kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ của ngân sách tỉnh bố trí để thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2024 - 2025: 2.662 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

- Căn cứ kết quả triển khai giai đoạn 2021 - 2025 để tiếp tục xây dựng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Là cơ quan điều hành Chương trình, giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai Chương trình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thông tin, tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Thống kê, tổng hợp nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của doanh nghiệp và xây dựng kế hoạch hàng năm, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm nâng cao năng suất chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương.

- Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình.

- Hàng năm, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và một số nội dung khác có liên quan phù hợp với địa phương; điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025. Xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao.

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.

- Định kỳ, trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu UBND tỉnh gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện, gửi về Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

## **3. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng cho các doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh xem xét khen thưởng (theo các quy định hiện hành) cho doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

## **4. Cục Thống kê tỉnh**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tính toán mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh ở giai đoạn 2026 - 2030.

## **5. Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình cụ thể của từng đơn vị, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của ngành, địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh, lồng ghép vào các kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan.

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn, vận động và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình.

Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

## **6. Liên minh hợp tác xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh**

- Phối hợp triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, tạo điều kiện và vận động các doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của doanh nghiệp cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Lồng ghép các nguồn vốn do đơn vị quản lý để hỗ trợ, phối hợp trong việc triển khai các hoạt động của Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030).* *TL*

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&CN;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp;
- Lưu: VT.

*amb*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Khởi*  
**Nguyễn Văn Khởi**



**Phụ lục**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA  
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,  
HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 181 /KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nội dung	Chỉ tiêu/ số lượng	Dự toán kinh phí			Ghi chú
			Tổng	2024	2025	
<b>I</b>	<b>Công tác quản lý, hoạt động chung</b>		<b>124</b>	<b>34</b>	<b>90</b>	
1	Hội nghị sơ kết Kế hoạch thực hiện Chương trình	2	50	0	50	
2	Kiểm tra, giám sát, tham dự hội nghị, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm, vận động doanh nghiệp tham gia Chương trình,...		34	14	20	
3	Vật tư văn phòng, trang thiết bị phương tiện, vật tư,...		20	10	10	
4	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng	2	20	10	10	
<b>II</b>	<b>Tổ chức Hội thảo, Hội nghị và các khóa đào tạo, tập huấn</b>	<b>4</b>	<b>140</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	
1	Tổ chức Hội thảo, Hội nghị về năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; văn bản quy phạm pháp luật,...	2	60	30	30	



STT	Nội dung	Chỉ tiêu/ số lượng	Dự toán kinh phí			Ghi chú
			Tổng	2024	2025	
2	Tổ chức khoá đào tạo, tập huấn về năng suất, chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng,...	2	80	40	40	
<b>III</b>	<b>Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng</b>		<b>140</b>	<b>0</b>	<b>140</b>	
1	Đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng	15 chuyên gia	120	0	120	
2	Tham dự tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khu vực,....	01 lượt	20	0	20	
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế</b>	18 lượt doanh nghiệp, 20 sản phẩm	<b>2.238</b>	<b>1.237</b>	<b>1.001</b>	Thực hiện dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh
<b>V</b>	<b>Chi khác</b>		<b>20</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.662</b>	<b>1.351</b>	<b>1.311</b>	

